



---

---

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GIỚI THIỆU  
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

**MÔN CÔNG NGHỆ**  
**LỚP 6**



*Trong mối quan hệ giữa khoa học và công nghệ thì khoa học hướng tới khám phá, tìm hiểu, giải thích thế giới; còn công nghệ, dựa trên những thành tựu của khoa học, tạo ra các sản phẩm, dịch vụ công nghệ để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn, cải tạo thế giới, định hình môi trường sống của con người.*

	TIỂU HỌC			THCS				THPT		
LỚP	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	MÔN TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ			MÔN CÔNG NGHỆ						

**Là môn học bắt buộc trong giai đoạn giáo dục cơ bản; là môn học lựa chọn dành cho học sinh có thiên hướng về kĩ thuật - công nghệ trong giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp**

**Nội dung giáo dục công nghệ đa dạng, phong phú, thuộc nhiều lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.**

**Có lợi thế trong việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp về kĩ thuật - công nghệ trong môn học.**

**Góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung cốt lõi; có ưu thế phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

**Thúc đẩy giáo dục STEM - xu hướng giáo dục rất được coi trọng trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.**



## KHOA HỌC, THỰC TIỄN

Chương trình dựa trên các thành tựu về lí luận dạy học kĩ thuật; tham chiếu các mô hình giáo dục kĩ thuật, công nghệ đang được sử dụng phổ biến trên thế giới như mô hình định hướng lao động thủ công, mô hình giáo dục kĩ thuật tổng hợp, mô hình công nghệ đại cương, mô hình thiết kế kĩ thuật và mô hình định hướng kĩ thuật tương lai; đồng thời, chương trình được xây dựng bám sát và phù hợp với thực tiễn Việt Nam.



## KẾ THỪA, PHÁT TRIỂN

Chương trình kế thừa những ưu điểm của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành trên các phương diện quan điểm xây dựng chương trình, mục tiêu, nội dung, chuẩn cần đạt, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; đồng thời phản ánh cách tiếp cận mới về vị trí, đặc điểm, mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá của môn Công nghệ.

## HỘI NHẬP, KHẢ THI

**Tuân thủ quy định trong Chương trình tổng thể, đồng thời nhấn mạnh các quan điểm:**



Chương trình phản ánh xu hướng quốc tế, coi thiết kế kỹ thuật là một trong những tư tưởng chủ đạo của giáo dục công nghệ, đặc biệt là ở cấp trung học phổ thông; có tính đến những yếu tố đặc thù và điều kiện của Việt Nam để đảm bảo tính khả thi của chương trình.

## HƯỚNG NGHIỆP



Chương trình thực hiện giáo dục hướng nghiệp trên cả hai phương diện định hướng và trải nghiệm nghề nghiệp. Nội dung hướng nghiệp trong môn Công nghệ đồng bộ, nhất quán với các hoạt động giáo dục hướng nghiệp khác trong Chương trình giáo dục phổ thông.

## MỞ, LINH HOẠT



Chương trình phản ánh những tri thức phổ thông, thiết thực, cốt lõi mà tất cả học sinh cần phải có, đồng thời bảo đảm tính mở nhằm đáp ứng sự đa dạng, phong phú của công nghệ, nhu cầu, sở thích của học sinh, phù hợp với đặc điểm của từng địa phương; phản ánh được tinh thần cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

**MỤC TIÊU CHUNG**

Phát triển ở học sinh năng lực công nghệ và những phẩm chất đặc thù trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ để học tập, làm việc hiệu quả trong môi trường công nghệ ở gia đình, nhà trường, xã hội và lựa chọn ngành nghề thuộc các lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ

Cùng với các môn học và hoạt động giáo dục khác, góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, các năng lực chung; thực hiện các nội dung xuyên chương trình như phát triển bền vững, biến đổi khí hậu, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giáo dục tài chính, ...

## MỤC TIÊU CỤ THỂ TỪNG CẤP HỌC

### TRUNG HỌC CƠ SỞ

+ Tiếp tục phát triển năng lực công nghệ mà học sinh đã tích lũy được ở cấp tiểu học.

+ Đọc được thông số kĩ thuật, nhận biết và sử dụng đúng cách một số sản phẩm công nghệ trong gia đình; trao đổi được thông tin về sản phẩm, quy trình công nghệ thông qua lập và đọc bản vẽ kĩ thuật đơn giản; đánh giá và thiết kế được sản phẩm công nghệ đơn giản; có hiểu biết về những nguyên lí cơ bản, những kĩ năng ban đầu trong các lĩnh vực nông - lâm nghiệp, thủy sản và công nghiệp; có tri thức và trải nghiệm về lựa chọn nghề trong lĩnh vực công nghệ, góp phần lựa chọn hướng đi phù hợp sau trung học cơ sở; phát huy hứng thú học tập; rèn luyện được tính cẩn thận, kiên trì trong các hoạt động kĩ thuật, công nghệ.

01

**Nhận thức công nghệ**

là năng lực làm chủ kiến thức phổ thông cốt lõi về công nghệ trên các phương diện bản chất của công nghệ; mối quan hệ giữa công nghệ, con người, xã hội; một số công nghệ phổ biến; phát triển và đổi mới công nghệ; nghề nghiệp và định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ chủ yếu ở Việt Nam.



02

**Giao tiếp công nghệ**

là năng lực lập, đọc, trao đổi tài liệu kĩ thuật về các sản phẩm, quá trình, dịch vụ công nghệ trong sử dụng, đánh giá công nghệ và thiết kế kĩ thuật.



03

**Sử dụng công nghệ**

là năng lực khai thác sản phẩm, quá trình, dịch vụ công nghệ đúng chức năng, đúng kĩ thuật, an toàn và hiệu quả; tạo ra sản phẩm công nghệ.



04

**Đánh giá công nghệ**

là năng lực đưa ra những nhận định về một sản phẩm, quá trình, dịch vụ công nghệ với góc nhìn đa chiều về vai trò, chức năng, chất lượng, kinh tế – tài chính, tác động môi trường và những mặt trái của kĩ thuật, công nghệ.



05

**Thiết kế kĩ thuật**

là năng lực phát hiện nhu cầu, vấn đề cần giải quyết, cần đổi mới trong thực tiễn; đề xuất giải pháp kĩ thuật, công nghệ đáp ứng nhu cầu, giải quyết vấn đề đặt ra; hiện thực hoá giải pháp kĩ thuật, công nghệ; thử nghiệm và đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu, vấn đề đặt ra. Quá trình trên được thực hiện trên cơ sở xem xét đầy đủ các khía cạnh về tài nguyên, môi trường, kinh tế và nhân văn.



# YÊU CẦU CẦN ĐẠT

TT	Năng lực thành phần	Số yêu cầu cần đạt		
		Tiểu học	THCS	THPT
1	Nhận thức công nghệ	5	4	3
2	Giao tiếp công nghệ	2	2	2
3	Sử dụng công nghệ	4	5	4
4	Đánh giá công nghệ	2	2	2
5	Thiết kế kĩ thuật	3	2	3

01

02

03

04

**Công nghệ  
và  
đời sống**



**Lĩnh vực  
sản xuất  
chủ yếu**



**Thiết kế  
và đổi mới  
công nghệ**



**Công nghệ  
và  
hướng nghiệp**



## 01

**CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC**

Chương trình môn Công nghệ hướng tới hình thành và phát triển năng lực công nghệ; góp phần hình thành và phát triển năm phẩm chất chủ yếu và ba năng lực chung cốt lõi được xác định trong Chương trình tổng thể.

## 02

**THÚC ĐẨY GIÁO DỤC STEM**

Trong chương trình giáo dục phổ thông mới, môn Công nghệ phản ánh hai thành phần là T (technology) và E (engineering) trong bốn thành phần của STEM. Đây là cơ sở để xác định môn Công nghệ có vai trò quan trọng thể hiện tư tưởng giáo dục STEM trong chương trình giáo dục phổ thông 2018.

## 03

**TÍCH HỢP GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP**

Giáo dục hướng nghiệp trong môn Công nghệ được thể hiện thông qua các cấp độ: (1) mạch nội dung về hướng nghiệp; (2) yêu cầu cần đạt về ngành nghề thuộc các lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ; (3) trải nghiệm ngành nghề thông qua các mô đun kĩ thuật, công nghệ tự chọn. Giáo dục hướng nghiệp được triển khai chủ yếu ở các lớp cuối cấp trung học cơ sở và toàn bộ giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp.

## TIẾP CẬN NGHỀ NGHIỆP

04

Chương trình môn Công nghệ ở trung học phổ thông chuẩn bị cho học sinh lựa chọn nghề nghiệp về kỹ thuật, công nghệ. Trong giai đoạn này, nội dung dạy học tập cho cả hai định hướng công nghiệp và nông nghiệp đều mang tính đại cương, nguyên lý, cơ bản, cốt lõi và nền tảng cho mỗi lĩnh vực, giúp học sinh tự tin và thành công khi lựa chọn ngành nghề kỹ thuật, công nghệ sau khi kết thúc trung học phổ thông.

# ĐỊNH HƯỚNG CHUNG VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC, GIÁO DỤC

- Tích hợp, lồng ghép nội dung lí thuyết trong thực hành, thảo luận; kết hợp liên hệ kiến thức, kĩ năng của môn Công nghệ với kiến thức, kĩ năng của các môn học, hoạt động giáo dục khác một cách phù hợp, thiết thực.
- Chú trọng dạy học trải nghiệm; vận dụng linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật dạy học và hình thức tổ chức, không gian hoạt động học tập, tạo cơ hội để học sinh rèn luyện kĩ năng, vận dụng kiến thức thông qua các chủ đề, nội dung thực tế vào thực hành, vận dụng kiến thức vào tình huống thực tế cuộc sống.
- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện để học sinh tự chủ động tìm hiểu, mở rộng tri thức, tiếp tục phát triển các phẩm chất và năng lực cần thiết của học sinh THCS.
- Khai thác, sử dụng hợp lí thiết bị dạy học, mạng Internet; tận dụng các chất liệu, vật liệu sẵn có ở địa phương.



**GIAO TIẾP**

**SỬ DỤNG**

**NHẬN THỨC CÔNG NGHỆ**

**THIẾT KẾ**

**ĐÁNH GIÁ**

# HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ



**Đánh giá thường xuyên**



**Đánh giá định kì**

# SỐ BÀI KIỂM TRA TRONG MỘT HỌC KÌ

		HỌC KÌ 1	HỌC KÌ 2
<b>ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN</b>		<b>2</b>	<b>2</b>
<b>ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ</b>	<b>GIỮA KÌ</b>	<b>1</b>	<b>1</b>
	<b>CUỐI KÌ</b>	<b>1</b>	<b>1</b>

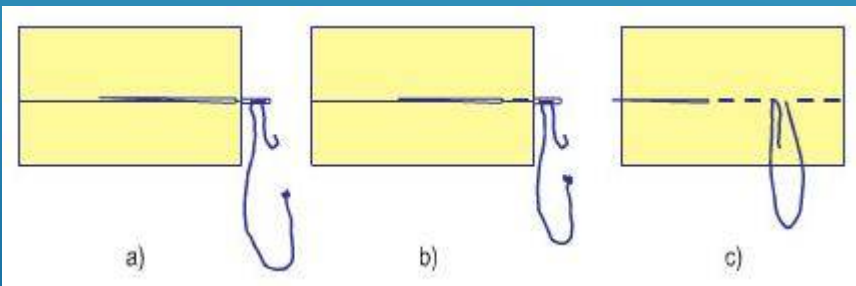
# CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN



ĐÁNH GIÁ QUA HỎI - ĐÁP



ĐÁNH GIÁ QUA THUYẾT TRÌNH



ĐÁNH GIÁ QUA THỰC HÀNH CÔNG NGHỆ

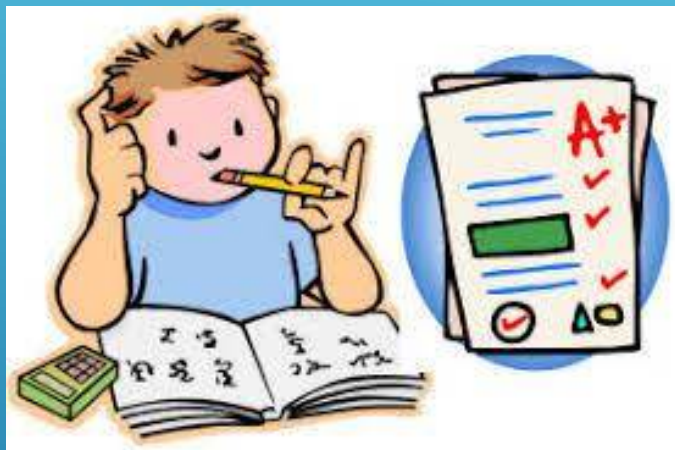


ĐÁNH GIÁ QUA BÀI VIẾT

TRỰC TIẾP

TRỰC TUYẾN

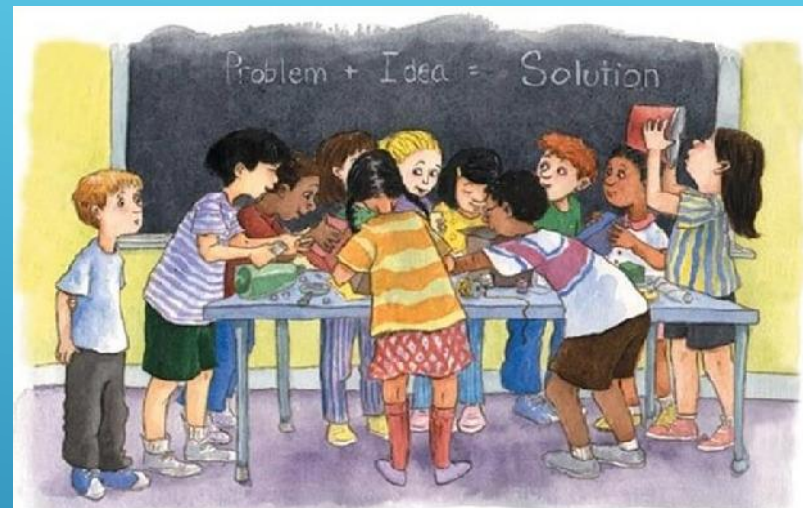
## CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ



ĐÁNH GIÁ QUA BÀI KIỂM TRA

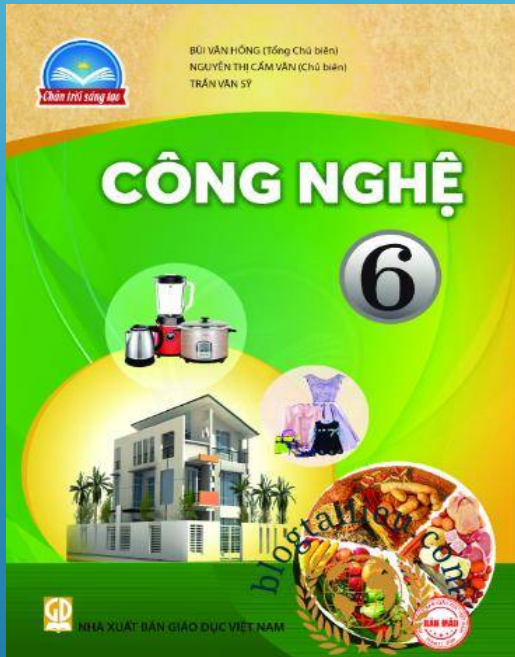


ĐÁNH GIÁ QUA BÀI THỰC HÀNH



ĐÁNH GIÁ QUA DỰ ÁN HỌC TẬP

# DỤNG CỤ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH MÔN CÔNG NGHỆ 6



SÁCH GIÁO KHOA  
CÔNG NGHỆ 6



TẬP VỎ, BÚT, THƯỚC KẼ ...



BỘ DỤNG CỤ KHÂU



BỘ MẪU VẢI

# HỌC SINH CẦN LÀM GÌ ĐỂ HỌC TỐT MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 6?

Chuẩn bị dụng cụ học tập đầy đủ;



Đọc kỹ những nội dung lý thuyết trong SGK;



Rèn luyện kỹ năng thực hành theo hướng dẫn của giáo viên;



Vận dụng sáng tạo trong quá trình thực hành để có được sản phẩm hoàn chỉnh.

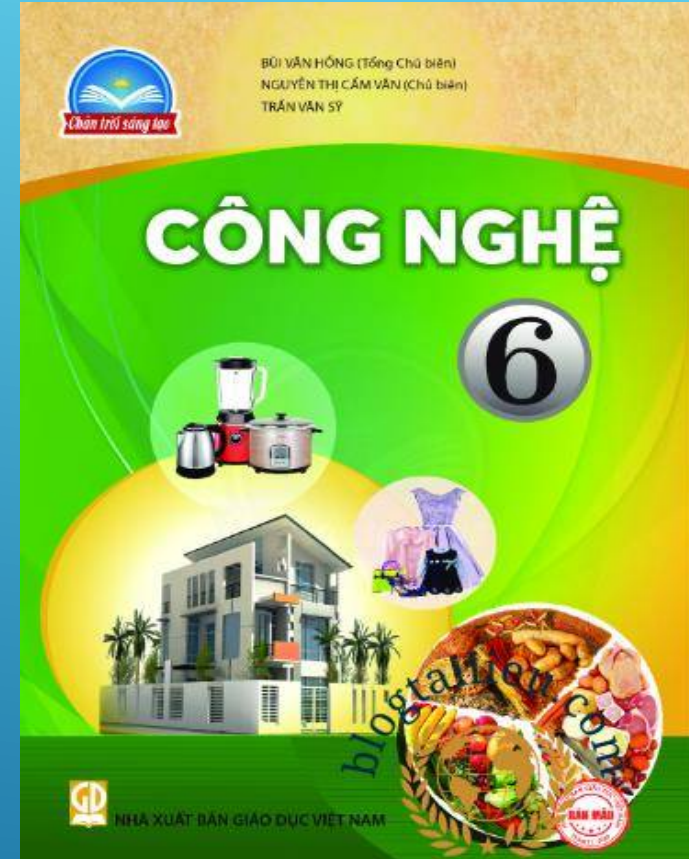


# VAI TRÒ CỦA PHỤ HUYNH TRONG VIỆC HỖ TRỢ HỌC SINH TỰ HỌC TẠI NHÀ



Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập bộ môn

# VAI TRÒ CỦA PHỤ HUYNH TRONG VIỆC HỖ TRỢ HỌC SINH TỰ HỌC TẠI NHÀ



Kiểm tra đôn đốc nhắc nhở học sinh học bài cũ và chuẩn bị tập vở đầy đủ khi đến lớp.

# VAI TRÒ CỦA PHỤ HUYNH TRONG VIỆC HỖ TRỢ HỌC SINH TỰ HỌC TẠI NHÀ



Tạo điều kiện cho học sinh quan sát cuộc sống xung quanh qua các chuyến tham quan của gia đình, nhà trường.



Cảm ơn sự quan tâm  
theo dõi của quý vị.

